

Bản án số: 40/2020/HS-ST

Ngày 09 / 9 / 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Thái Chí Bình.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Huỳnh Tấn Khoa;

Ông Nguyễn Văn Hồng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thị Lắm.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** Ông Lê Hoàng Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Huỳnh Tấn T, sinh năm 1975, tại huyện C, tỉnh An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp N, xã N, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Tấn P (đã chết) và bà Võ Thị H; có vợ là Nguyễn Thị Thùy T và 01 con sinh năm 1996;

Tiền án, tiền sự: chưa;

Bị tạm giữ từ ngày 22/4/2020 đến ngày 28/4/2020 chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt.

**- Bị hại:** Ông Huỳnh Thanh D, sinh năm 1969, nơi cư trú: ấp N, xã N, huyện C, tỉnh An Giang (đã chết ngày 22/4/2020).

*Người đại diện hợp pháp cho bị hại:*

+ Ông Huỳnh Thanh R, sinh năm 1953, nơi cư trú: số A, tổ A, ấp P, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang; có mặt.

+ Bà Huỳnh Thị Kim L, sinh năm 1957; nơi cư trú: số B, tổ B, ấp N, xã N, huyện C, tỉnh An Giang; có mặt.

+ Bà Huỳnh Kim A, sinh năm 1961; nơi cư trú: số B, tổ B, ấp N, xã N, huyện C, tỉnh An Giang; có mặt.

+ Bà Huỳnh Kim Đ, sinh năm 1966; nơi cư trú: số C, tổ C, ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; có mặt.

+ Ông Huỳnh Thanh T1, sinh năm 1974; nơi cư trú: số B, tổ B, ấp N, xã N, huyện C, tỉnh An Giang; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Huỳnh Văn T1, sinh năm 1979; nơi cư trú: ấp N, xã N, huyện C, tỉnh An Giang; có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Ông Nguyễn Phước H (H); vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Văn N; vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Văn N1 (P); vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Văn H1 (V); có mặt.

+ Ông Nguyễn Bá N2; vắng mặt.

+ Ông Trần Ái Q; có mặt.

+ Ông Đoàn Thanh P; có mặt.

+ Ông Lâm Thành P1 (L); có mặt.

+ Ông Cao Văn N3; có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 12/4/2020, Huỳnh Tấn T đến sân bóng chuyền của Nguyễn Hoàng S tại ấp N, xã N, huyện C, uống rượu, bia cùng với Huỳnh Thanh D (anh họ của T), Nguyễn Bá N2, Nguyễn Văn N, Cao Văn N3, Nguyễn Văn H1, Đoàn Thanh P, Nguyễn Văn N1(P), Trần Ái Q, Lâm Thành P1 (L) và Nguyễn Phước H (H). Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, cả nhóm nghỉ uống, T, N2, N3, Q, N và H ra đánh bóng chuyền; còn D ngồi trên ghế nhựa ngoài sân bóng để xem. Trong lúc đánh bóng chuyền, T và N3 xảy ra mâu thuẫn dẫn đến cự cãi. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi đánh bóng chuyền xong, T đi lại ngồi trên ghế nhựa, gần nơi D đang ngồi. Lúc này, D đứng lên nói “lớn rồi đánh banh mà chửi thề” và dùng tay phải đánh trúng 01 cái vào vùng mặt của T. Tức giận, T đứng lên dùng tay phải đánh 02 cái trúng vào vùng mặt của D, làm D ngã nằm sấp xuống đất. T tiếp tục dùng chân phải đạp khoảng 3 - 4 cái, vào vùng vai phải của D, thì được H, N2, H1 đến can ngăn, nên T bỏ đi về nhà. Sau đó, D được gia đình đưa đến Bệnh viện Đa khoa trung tâm A cấp cứu và được chuyển đến Bệnh viện C tại Thành phố Hồ Chí Minh điều trị, đến ngày 22/4/2020, thì D chết. Sau khi hay D chết, T đến Công an xã N đầu thú.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 65/20/TT ngày 22/4/2020 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh A, ghi nhận:

Tử thi Huỳnh Thanh D, sinh năm 1969, ngụ ấp N, xã N, huyện C, tỉnh An Giang:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết mở khí quản cổ trước.
- Sây sát vùng lưng - cổ sau hình vòng cung.
- Gãy trật cột sống cổ C4 - C5, chèn ép tủy

2. Nguyên nhân chết: Gãy trật cột sống cổ C4 - C5, chèn ép tủy.

Ngày 28/4/2020, T bị khởi tố, tạm giam để điều tra xử lý.

Tại Cáo trạng số 32/CT-VKSCM ngày 28 tháng 7 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới đã truy tố bị cáo Huỳnh Tấn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

- Bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Bị cáo chấp nhận bồi thường tổn thất tinh thần cho người đại diện hợp pháp của bị hại với số tiền 74.500.000 đồng, bằng 50 tháng lương cơ bản.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại ông Huỳnh Thanh R, bà Huỳnh Thị Kim L, bà Huỳnh Kim A, bà Huỳnh Kim Đ, ông Huỳnh Thanh T1 cung cấp lời khai như đã khai trong giai đoạn điều tra. Đồng thời, chấp nhận mức bồi thường tổn thất tinh thần với số tiền 74.500.000 đồng, bằng 50 tháng lương cơ bản mà Đại diện Viện kiểm sát đề xuất; giữ nguyên việc bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Huỳnh Văn T2, người làm chứng ông Nguyễn Văn H1 (V), ông Trần Ái Q, ông Đoàn Thanh P, ông Lâm Thành P1 (L), ông Cao Văn N3 cung cấp lời khai như đã khai trong giai đoạn điều tra.

- Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo không những xâm phạm sức khỏe của người khác mà còn gây bất bình trong xã hội; gây mất trật tự trị an tại địa phương. Cho nên, cần xử phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã cùng ông Huỳnh Văn T2 (em ruột của bị cáo) bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho người đại diện hợp pháp của bị hại với số tiền 65.000.000 đồng. Người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo đầu thú. Cho nên, đề nghị xem xét giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 08 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự, đề nghị áp dụng các Điều 46, 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 586 và 591 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo bồi thường tổn thất tinh thần cho người đại diện hợp pháp của bị hại với số tiền 74.500.000 đồng, bằng 50 tháng lương cơ bản.

Do ông T2 không yêu cầu bị cáo hoàn lại số tiền 45.000.000 đồng mà ông T2 bỏ ra bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại nên đề nghị không đề cập giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Mới, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được pháp luật tố tụng hình sự quy định. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo, bị cáo Huỳnh Tấn T khai nhận, khoảng 10 giờ 30 phút ngày 12/4/2020, bị cáo đến sân bóng chuyền C (của ông Nguyễn Hoàng S) uống rượu, bia cùng với 10 người khác, gồm các ông Huỳnh Thanh D, Nguyễn Bá N2, Nguyễn Văn N, Cao Văn N3, Nguyễn Văn H1, Đoàn Thanh P, Nguyễn Văn N1 (P), Trần Ái Q, Lâm Thành P1 (L) và Nguyễn Phước H (H). Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, cả nhóm nghỉ uống rượu. Bị cáo cùng các ông N2, N3, Q, N và H ra đánh bóng chuyền. Khi đó, ông D ngồi trên ghế nhựa ngoài sân bóng để xem. Trong lúc đánh bóng chuyền, bị cáo và ông N3 xảy ra mâu thuẫn dẫn đến cự cãi.

Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi đánh bóng chuyền xong, bị cáo đi lại ngồi trên ghế nhựa, gần nơi ông D đang ngồi. Ông D đứng lên nói đánh banh mà chửi thề và dùng tay phải đánh trúng 01 cái vào vùng mặt của bị cáo.

Ông D tiếp tục đánh cái thứ hai, bị cáo dùng tay đỡ nên không trúng. Tức giận, bị cáo đứng lên dùng tay phải đánh 02 cái trúng vào vùng mặt của ông D, làm ông D ngã nằm sấp xuống đất. Bị cáo tiếp tục dùng chân phải đạp khoảng 3 - 4 cái vào vùng vai phải của ông D. Do các ông H, N2, H1 đến can ngăn nên bị cáo đi về nhà. Đến ngày 22/4/2020, khi nghe tin ông D chết, bị cáo đến Công an xã N đầu thú.

Lời khai nhận của bị cáo về diễn biến sự việc tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác gồm: biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 22/4/2020 cùng sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường kèm theo do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới lập; lời khai của các ông Nguyễn Phước H (H), Nguyễn Văn H1, Nguyễn Bá N2, Trần Ái Q, Nguyễn Văn N và Nguyễn Văn N1 (P) về việc có cùng bị cáo, ông D uống rượu vào ngày 12/4/2020. Đồng thời, có chứng kiến bị cáo, ông D mâu thuẫn và bị cáo dùng tay phải đánh vào vùng mặt của ông D, làm ông D ngã nằm sấp xuống đất, rồi tiếp tục dùng chân phải đạp vào vùng vai phải của ông D nhiều cái. Khi đó, các ông H, N2, H1 có đến can ngăn. Do thấy vùng miệng, mũi của ông D chảy máu và tay, chân của ông D yếu nên ông N1 và ông Nguyễn Thanh D1 (con của ông N1) đưa ông D về nhà; lời khai của các ông Đoàn Thanh P, Lâm Thành P1 (L), Cao Văn N3 về việc có cùng uống rượu, bia với bị cáo, ông D và một số người khác vào ngày 12/4/2020, tại sân bóng chuyền của ông Nguyễn Hoàng S. Sau khi cả nhóm nghỉ uống rượu, bị cáo và các ông N2, N3, Q, N, H đánh bóng chuyền. Trong lúc chơi, bị cáo và ông N3 xảy ra cự cãi nên các ông Thanh P, Thành P1, N3 bỏ đi về nhà. Sau đó, các ông Thanh P, Thành P1, N3 nghe tin bị cáo đánh gây thương tích cho ông D, dẫn đến ông D chết; lời khai của các ông, bà Huỳnh Thanh R, Huỳnh Thị Kim L, Huỳnh Kim A, Huỳnh Kim Đ và Huỳnh Thanh T1 (anh, chị, em ruột của ông D) về việc bà L, bà A thấy ông D được ông N1, ông D1 đưa về nhà nhưng sức khỏe yếu nên ông T1 cùng người thân đưa đến Bệnh viện Đa khoa trung tâm A cấp cứu. Khi đó, bà Đ có đến Bệnh viện Đa khoa trung tâm A cùng với ông T1 chăm sóc ông D. Sau đó, ông D được chuyển đến Bệnh viện C tại Thành phố Hồ Chí Minh điều trị và chết vào ngày 22/4/2020. Riêng ông R biết tin ông D bị gây thương tích khoảng 3-4 ngày sau khi sự việc xảy ra và sau đó nghe tin ông D chết. Bên cạnh đó, lời khai của bị cáo còn phù hợp với thương tích của bị hại được thể hiện tại Giấy ra viện ngày 22/4/2020 do Bệnh viện C cấp; biên bản khám nghiệm tử thi ngày 22/4/2020 và bản ảnh tử thi kèm theo.

Theo bản kết luận giám định tử thi số 65/20/TT ngày 22/4/2020 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh A, tử thi Huỳnh Thanh D có vết mở khí quản cổ trước; sây sát vùng lưng - cổ sau hình vòng cung; gãy trật cột sống cổ C4 - C5, chèn ép tủy. Nguyên nhân chết là do gãy trật cột sống cổ C4 - C5, chèn ép tủy.

Từ các chứng cứ trên, có cơ sở xác định, bị cáo đã có hành vi dùng tay, chân đánh, đạp gây thương tích cho bị hại dẫn đến bị hại chết.

Về ý thức của bị cáo đối với việc bị hại chết, bị cáo đã dùng tay, chân tác động vào mặt, vai, những vị trí không trọng yếu trên cơ thể của bị hại. Khi được can ngăn, bị cáo ngưng đánh bị hại, đi về nhà. Sau khi bị đánh, bị hại đứng dậy, đi được đoạn ngắn rồi té ngã. Một lúc sau, bị hại được đưa về nhà rồi được người thân đưa đến bệnh viện. Đến 10 ngày sau khi sự việc xảy ra, bị hại mới chết. Bị cáo khai do tức giận việc bị bị hại đánh vô cớ nên đánh lại bị hại, không có ý định giết bị hại. Bên cạnh đó, theo Công văn số 18/TTPY ngày 11/5/2020 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh An Giang, cơ chế hình thành, nguyên nhân chết của bị hại là do nhiều nguyên nhân, bên cạnh bị bị cáo đánh còn có nguyên nhân bị hại có bệnh lý nền viêm cột sống dính khớp nên dây chằng không còn dẻo dai dễ đứt, khớp dễ vỡ và trật. Vì vậy, có cơ sở xác định bị cáo chỉ cố ý gây thương tích cho bị hại; việc bị hại chết nằm ngoài ý thức của bị cáo; không có cơ sở xác định bị cáo muốn tước đoạt tính mạng của bị hại.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi gây thương tích cho ông D là xâm phạm quyền bất khả xâm phạm sức khỏe của người khác nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện thông qua cách thức bị cáo thực hiện hành vi và sự thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung tăng nặng “làm chết người” được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, sức khỏe là vốn quý của mỗi cá nhân và là nền tảng để mỗi người lao động, phát triển. Chính vì vậy, quyền được an toàn về sức khỏe của con người được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Đối với những người xâm phạm đến sức khỏe người khác một cách trái pháp luật, đáp ứng quy định của pháp luật hình sự sẽ bị áp dụng chế tài nghiêm khắc nhất, là hình phạt.

Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến sức khỏe của bị hại dẫn đến bị hại chết mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Cho nên, cần xử phạt nghiêm bị cáo để đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đồng thời, sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã cùng ông Huỳnh Văn T2 (em ruột của bị cáo) bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho người đại diện hợp pháp của bị hại với số tiền 65.000.000 đồng, trong đó, phần của bị cáo là 20.000.000 đồng, còn lại của ông T2. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo đầu thú. Bị hại có một phần lỗi. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bên cạnh đó, khi phạm tội, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; có nhân thân tốt. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình.

**[5] Về trách nhiệm dân sự:**

- Sau khi nhận số tiền bồi thường 65.000.000 đồng, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tổn thất tinh thần theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại thống nhất việc bị cáo bồi thường thêm tổn thất tinh thần cho người đại diện hợp pháp của bị hại với số tiền 74.500.000 đồng, bằng 50 tháng lương cơ bản. Xét thấy, bị cáo thành niên nên việc bị cáo thống nhất mức bồi thường tổn thất tinh thần với người đại diện hợp pháp của bị hại là phù hợp với quy định tại Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các Điều 584, 585, 586, 591 Bộ luật Dân sự năm 2015. Vì vậy, buộc bị cáo bồi thường tổn thất tinh thần cho người đại diện hợp pháp của bị hại với số tiền 74.500.000 đồng.

- Trong giai đoạn điều tra, ông Huỳnh Văn T2 đã bỏ ra số tiền 45.000.000 đồng trong số tiền 65.000.000 đồng đã bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại. Do ông T2 không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền 45.000.000 đồng đã bồi thường nên không đề cập giải quyết.

**[6] Về án phí và quyền kháng cáo:**

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.725.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

*1. Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 134, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;*

*Tuyên bố bị cáo Huỳnh Tấn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”;*

Xử phạt: Huỳnh Tấn T: 07 (bảy) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị tạm giữ, ngày 22/4/2020 (ngày hai mươi hai, tháng tư, năm hai nghìn không trăm hai mươi).

*2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; các Điều 584, 585, 586 và 591 Bộ luật Dân sự năm 2015;*

Buộc bị cáo Huỳnh Tấn T bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị

hại (ông Huỳnh Thanh R, bà Huỳnh Thị Kim L, bà Huỳnh Kim A, bà Huỳnh Kim Đ, ông Huỳnh Thanh T1) số tiền 74.500.000 (bảy mươi bốn triệu, năm trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

*3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các điểm a, c khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;*

Buộc bị cáo Huỳnh Tấn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.725.000 (ba triệu, bảy trăm hai mươi lăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

*4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;*

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, ông Huỳnh Thanh R, bà Huỳnh Thị Kim L, bà Huỳnh Kim A, bà Huỳnh Kim Đ, ông Huỳnh Thanh T1 và ông Huỳnh Văn T2 có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- VKSND H. Chợ Mới;
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp;
- Nhà Tạm giữ Công an H. C;
- Trại Tạm giam – Công an tỉnh A;
- CQTHAHS Công an H. C;
- CQĐT Công an H. Chợ Mới;
- Chi cục THADS H. C;
- Bộ phận THAHS Tòa án;
- UBND cấp xã nơi BC cư trú;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có QL, NV liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Thái Chí Bình**



